

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 416/2020/DS-PT

Ngày: 07-12-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng

Bà Lê Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Ông Huỳnh Phạm Khánh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 515/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng góp hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh H, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 502/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị G, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã Khánh H, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1978 (có mặt). Tên gọi khác: Y, Ngân, Hiền.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã Khánh H, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An.

4. Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hiếu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị G trình bày như sau:

Bà G có tham gia một số dây hụi do Bà Đ làm chủ thảo. Cụ thể:

Dây hụi tháng 6.000.000 đồng, khai ngày 13/12/2019 (âm lịch), đến ngày 13/4/2021 (âm lịch) là mãn hụi, có 18 người chơi, Bà G tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là Giúp. Đến ngày 18/3/2020, Bà G đóng hụi sống được 04 lần x 5.000.000 đồng = 20.000.000 đồng, từ ngày 18/3/2020 đến nay Bà Đ không khai hụi nữa và cũng không hoàn trả vốn cho Bà G.

Dây hụi ngày 100.000 đồng, mỗi ngày khai 1 lần, bắt đầu khai ngày 29/11/2019 (âm lịch), đến ngày 13/4/2020 (âm lịch) là mãn hụi, có 100 phần hụi, Bà G tham gia 05 phần, tên trong danh sách hụi là Giúp. Đến ngày 04/3/2020, Bà G đóng hụi sống được 90 lần x 95.000 đồng/ngày x 5 phần = 42.750.000 đồng. Từ ngày 05/3/2020 đến nay, Bà Đ không khai hụi nữa và cũng không hoàn trả vốn cho Bà G.

Dây hụi ngày 100.000 đồng, mỗi ngày khai 1 lần, bắt đầu khai ngày 30/02/2020 (âm lịch), đến ngày 20/4/2020 (âm lịch, tháng tư sau) là mãn hụi, có 100 phần hụi, Bà G tham gia 10 phần, tên trong danh sách hụi là Giúp. Đến ngày 20/4/2020 (âm lịch tháng tư trước) Bà G đóng hụi sống được 21 lần x 95.000 đồng/ngày x 10 phần = 19.950.000 đồng, từ ngày 21/4/2020 đến nay Bà Đ không khai hụi nữa và cũng không hoàn trả vốn cho Bà G.

Bà G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Đ và ông H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hụi gốc Bà G đã đóng là 82.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Ngô Thị Đ trình bày như sau:

Bà Đ thống nhất với lời trình bày của Bà G, thống nhất ngày, tháng, năm khai hụi, số lượng thành viên, thống nhất còn thiếu nợ Bà G là 82.700.000 đồng và đồng ý trả Bà G 82.700.000 đồng tiền hụi.

Bà Đ cho rằng bà tổ chức chơi hụi chồng bà chỉ biết bà mở các dây hụi ngày nhưng không cho bà chơi, ông H không biết cụ thể số lượng thành viên, số tiền bao nhiêu, không biết hụi ngày Bà Đ thiếu nợ bao nhiêu. Mục đích Bà Đ tổ chức chơi hụi là để có tiền hoa hồng để trả nợ và xoay sở trong nhà. Bà Đ và chồng là ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh H vào năm 2002. Trước yêu cầu của Bà G, Bà Đ thừa nhận còn thiếu nợ Bà G số tiền nợ hụi là 82.700.000 đồng và đề nghị cá nhân bà trả nợ cho Bà G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hiếu H trình bày: Ông H không biết việc Bà G chơi hụi của Bà Đ nên không đồng ý cùng Bà Đ trả nợ cho Bà G.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng kết quả không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 22/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh H, tỉnh Long An đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 468, 471 Bộ

luật dân sự năm 2015 và Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, họ, biếu, phườg; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Võ Thị G về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi với bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H.

Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị G 82.700.000 (tám mươi hai triệu bảy trăm nghìn) đồng tiền hụi.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H phải chịu 4.135.000 (bốn triệu một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3.2. Hoàn trả cho bà Võ Thị G 2.067.500 (hai triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí Bà G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh H theo biên lai số 0002648 ngày 14/8/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo và thi hành án của các đương sự.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hiếu H kháng cáo không đồng ý cùng bà Ngô Thị Đ liên đới trả nợ cho bà Võ Thi G.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hiếu H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp chứng cứ mới.

Ông Nguyễn Hiếu H trình bày nội dung kháng cáo: Bà Đ là vợ của ông, vợ chồng chung sống với nhau, ông có biết Bà Đ làm thảo hui nhưng ông không sử dụng tiền hui nên ông không đồng ý liên đới trả nợ.

Bà Ngô Thị Đ trình bày: Bà thừa nhận còn nợ Bà G 82.700.000 đồng, nhưng do các hội viên khác nợ bà nên bà dùng tiền này để choàng hội và trả nợ thay cho người khác nên bà đề nghị không buộc ông H liên đới trả nợ.

Bà Võ Thị G trình bày: Bà đồng ý bản án sơ thẩm đã xử, đề nghị không chấp nhân kháng cáo của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của ông H hợp lệ, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Bà Đ và ông H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, vợ chồng cùng chung sống với nhau. Ông H biết Bà Đ làm đầu thảo hụi, Bà Đ làm chủ hụi để thu hoa hồng chi tiêu trong gia đình, ngoài ra Bà Đ sử dụng tiền hụi để trả nợ và cho vay trong thời kỳ hôn nhân giữa Bà Đ và ông H đang tồn tại nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H cùng liên đới trả nợ là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hiếu H thực hiện đúng hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi kháng cáo: Nguyên đơn bà Võ Thị G khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị G 82.700.000 đồng tiền hụi. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông H kháng cáo không đồng ý liên đới trả nợ cho Bà G, các đương sự còn lại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trong phạm vi yêu cầu kháng cáo của ông H.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hiếu H, thấy rằng:

[3.1] Bà Võ Thị G và bà Ngô Thị Đ thống nhất Bà G có tham 03 dây hụi gồm 01 dây hụi tháng 6.000.000 đồng và 02 dây hụi ngày đều là hụi 100.000 đồng do Bà Đ làm chủ thảo, thống nhất tổng số tiền hụi Bà G đã đóng cho Bà Đ đối với 03 dây hụi trên là 82.700.000 đồng. Nay Bà G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Đ trả cho bà 82.700.000 đồng tiền hụi đã đóng, Bà Đ cũng thừa nhận còn nợ và đồng ý trả theo yêu cầu Bà G. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông H cũng đồng ý số tiền Bà Đ còn nợ, ông H chỉ kháng cáo nghĩa vụ liên đới trả nợ.

[3.2] Xét nghĩa vụ liên đới trả nợ:

Bà G yêu cầu ông Nguyễn Hiếu H phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Ngô Thị Đ trả cho Bà G 82.700.000 đồng tiền hụi. Ông H cho rằng không sử dụng tiền hụi nên không đồng ý liên đới trả nợ, đây là nợ riêng của Bà Đ.

Xét thấy, Bà Đ và ông H là vợ chồng, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm (BL 74, 75) Bà Đ thừa nhận mục đích vay tiền, làm thảo

hội sinh lời để trả nợ, chi tiêu trong gia đình (trả tiền điện nước, sinh hoạt) nhằm sinh lợi đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Bà Đ xác định khi bà tham gia chơi hội thì ông H có biết, có lúc Bà Đ đi vắng thì ông H ở nhà giao tiền hội thay, vợ chồng khi đó vẫn sống chung, sinh hoạt chung, hiện cả ông H và Bà Đ còn có con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H xác định có biết Bà Đ làm thảo hội, ông H không thể lấy lý do không tham gia, không sử dụng tiền hội để không đồng ý cùng Bà Đ liên đới trả nợ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà G buộc Bà Đ và ông H phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho Bà G số tiền 82.700.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không chấp nhận cầu kháng cáo của ông H. Đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới chịu án phí trên số tiền phải trả Bà G.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hiếu H phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hiếu H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 22/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh H, tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phurong; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Võ Thị G về việc tranh chấp hợp đồng góp hội với bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H.

Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị G 82.700.000 đồng (tám mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền hội.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H phải liên đới chịu 4.135.000 đồng (bốn triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3.2. Hoàn trả cho bà Võ Thị G 2.067.500 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí Bà G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh H theo biên lai số 0002648 ngày 14/8/2020.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hiếu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002729 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh H, tỉnh Long An.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Vĩnh H;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh H;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Vân